

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRĂK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 4 - 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRĂK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Duy Am; ông Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị Kiều L sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh B. Chị L có mặt tại phiên tòa.

Chị L ủy quyền cho ông Phạm Hoài Q sinh năm 1983. Địa chỉ: số 79, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ tham gia tố tụng về tranh chấp nuôi con. Ông Q có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: anh Lưu Như P sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Anh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Kiều L trình bày:

Chị L và anh Lưu Như P tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký vào ngày 22/5/2017 tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, anh P và chị L thuê phòng trọ để ở. Từ khi chị L mang thai, chị L và anh P chung sống với nhau tại gia đình bố mẹ chị L ở tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu, anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau đó chị L và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do anh P không quan tâm, chăm sóc mà còn đánh đập chị L. Mặt khác, giữa chị L và bố mẹ anh P không hợp nhau, nên gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ ngày 25/12/2018 đến nay, anh P bỏ về huyện M, tỉnh Đ sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L không thể tiếp tục chung sống với anh P được nữa. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh P.

Về con chung: chị L và anh P có 01 con chung là Lưu Minh H sinh ngày 27/3/2018. Khi bỏ về huyện M, anh P đưa con theo và không cho chị L gặp con. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người đại diện theo ủy quyền của chị L là ông Phạm Hoài Quý trình bày: Cháu H chưa đủ 12 tháng tuổi nhưng anh P tự ý đưa con về huyện M sinh sống và không cho chị L thăm, gặp con, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của cháu H và chị L. Chị L có việc làm và thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu H dưới 36 tháng tuổi, yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

* Tại bản tự khai ngày 06/3/2019, bị đơn anh Lưu Như P trình bày: về quan hệ hôn nhân anh P đồng ý với lời trình bày của chị L. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng không như chị L trình bày. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc, đến tháng 4/2018 anh P phát sinh mâu thuẫn với mẹ chị L, từ đó vợ chồng chung sống không hòa hợp, chị L có lời nói thô tục, xưng hô mày tao với anh P. Đến ngày 25/12/2018, trong lúc vợ chồng xích mích, anh P đưa con về nhà bố mẹ anh P ở huyện M, chị L không tôn trọng bố mẹ anh P và tuyên bố không bao giờ về nhà bố mẹ anh P. Anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L và yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên hòa giải ngày 14/3/2019, anh P không đồng ý ly hôn với chị L, bởi vì anh P vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con chung: anh P và chị L có 01 con chung là Lưu Minh H, anh P không chấp nhận để chị L nuôi con. Từ ngày 25/12/2018, anh P đưa con về huyện M và trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh P yêu cầu được nuôi con.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị Kiều L, xử cho chị L được ly hôn với anh P, giao con chung Lưu Minh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn chị Võ Thị Kiều L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn anh Lưu Như P và được trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại thôn T, xã C, huyện M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện M'Đrăk. Phiên tòa ngày 29/3/2019, anh P vắng mặt không có lý do, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 227 BLTTDS quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày hôm nay, anh P được triệu tập lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị L và P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2017 tại UBND xã C, huyện M, tỉnh Đ. Hôn nhân giữa anh P và chị L là hợp pháp. Do bất đồng trong lối sống, sinh hoạt, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ cuối năm 2018, anh P đưa con về nhà bố mẹ anh P sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh P và chị L lảng mạ, không tôn trọng nhau. Chị L một mực yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P. Tại bản tự khai, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L và yêu cầu được nuôi con khi ly hôn, do chị L cũng yêu cầu được nuôi con, nên anh P không chấp ly hôn với chị L. Thực tế, chị L và anh P không còn chung sống với nhau, chị L sinh sống ở tỉnh B, anh P sinh sống ở tỉnh Đ. Chị L và anh P không thể tiếp tục chung sống với nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: anh P và chị L có 01 con chung là Lưu Minh H sinh ngày 27/3/2018. Cháu H mới hơn 12 tháng tuổi, rất cần sự gần gũi, thương yêu, chăm sóc của người mẹ; chị L cần sự gần gũi, nâng niu và dành nhiều tình cảm cho con; anh P không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh chị L ngược đãi, không biết chăm sóc và không đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Để đảm bảo quyền lợi của người mẹ và người con dưới 36 tháng tuổi, HĐXX cần giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào chị L, anh P có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự “Tranh chấp về chia tài sản sau ly hôn”.

[2.4] Về án phí: chị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm

a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Võ Thị Kiều L được ly hôn anh Lưu Như P.

2. Về con chung: giao cho chị Võ Thị Kiều L trực tiếp nuôi con Lưu Minh H sinh ngày 27/3/2018 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Võ Thị Kiều L phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà chị L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006163 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- UBND xã CưM'Ta;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương